

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2024/HC-ST**

Ngày 01 - 3 - 2024

V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thêm, ông Phạm Hữu Dụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2023/TLST-HC ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HC ngày 23/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2024/QĐST-HC ngày 01/02/2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Bùi Quyết T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 57 đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1967; Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (theo văn bản ủy quyền ngày 24/10/2023) – *Có mặt*.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố B; Địa chỉ: 01 Lý Nam Đế, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đại T, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố B (theo văn bản ủy quyền số 128/GUQ-UBND ngày 15/11/2023) – *Có đơn xin vắng mặt*.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

+ Ông Trương Văn C, chức vụ: Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B – *Vắng mặt*.

+ Ông Võ Quang H, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất

thành phố B – Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Quốc V, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số 57 đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có đơn từ chối tham gia tố tụng và xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện và đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

1. Về đơn giá đối với khoản tiền hỗ trợ đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm theo bản án quyết định của Tòa án

Ông Bùi Quyết T là người thừa kế sử dụng đất của bà Thái Phương H tại thửa đất số 62, tờ bản đồ số 67, phường T, thành phố B. Năm 2017, UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi diện tích 5.138.059,7m² của Công ty TNHH MTV cà phê B để giao cho UBND thành phố B quản lý, trong đó có thửa đất của ông T. Sau đó, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 9954/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ ông T. Không đồng ý với Quyết định trên, ông T đã làm đơn khởi kiện vụ án hành chính đến Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 42/2022/HC-ST ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quyết T. Buộc UBND thành phố B phải ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, bổ sung nội dung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất và chi trả khoản tiền lãi chậm trả cho hộ ông Bùi Quyết T theo quy định của pháp luật.*

Bản án trên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 30/7/2022.

Đến ngày 28/11/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 9801/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện phương án hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường T, Tp B. Theo đó, đơn giá để tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho ông T là 135.000 đồng/m² theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND đã hết hiệu lực thi hành từ ngày 13/7/2020 và được thay thế bởi Quyết định số: 22/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 về ban hành bảng giá và quy định bảng giá các loại đất áp dụng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2020-2024. Việc UBND thành phố vẫn áp dụng Quyết định cũ là trái quy định pháp luật, xâm phạm đến quyền lợi của ông T.

2. Về chi trả tiền bồi thường:

Căn cứ khoản 2 Điều 93 Luật Đất đai năm 2013 thì “*Trường hợp cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường chậm chi trả thì khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, ngoài tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi*

thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì người có đất thu hồi còn được thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.”

Và điểm b khoản 2 Điều 311 Luật Tổ tụng hành chính quy định: “b) Người phải thi hành án phải thi hành bản án, quyết định của Tòa án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều này trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án, quyết định của Tòa án.”

Tuy nhiên, Bản án hành chính sơ thẩm số 42/2022/HC-ST ngày 29/6/2022 đã có hiệu lực từ ngày 30/7/2022 nhưng UBND thành phố vẫn không thi hành Bản án mà đến ngày 28/11/2022 mới phê duyệt phương án bổ sung và chi phí thực hiện phương án hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án. Do đó, thời gian chậm thi hành bản án tính từ ngày 30/7/2022 đến ngày 28/11/2022.

Vì vậy, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy một phần Quyết định số 9801/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện phương án hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành lại phương án mới bổ sung khoản tiền hỗ trợ đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm áp dụng Bảng giá đất theo Quyết định số: 22/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk; bổ sung lãi suất chậm chi trả theo Quyết định số 9801/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B tính từ ngày Bản án hành chính sơ thẩm số: 42/2022/HC-ST ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk có hiệu lực pháp luật (ngày 30/7/2022) đến ngày 28/11/2022.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là ông Lê Đại T trình bày:

Thực hiện theo Bản án số 42/2022/HC-ST ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, ngày 28/11/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 9801/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện phương án hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường T, thành phố B (3,2 ha) đối với những người thừa kế của bà Thái Phương H với số tiền là 637.071.500 đồng. Trong đó:

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 625.171.500 đồng. (Đơn giá căn cứ Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk).

- Hỗ trợ ổn định đời sống: 9.900.000 đồng.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: 2.000.000 đồng.

Việc ông Bùi Quyết T cho rằng phải áp dụng hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đơn giá theo Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 3/7/2020 là không có cơ sở vì UBND thành phố B ban hành Quyết định số 9954/QĐ-UBND

ngày 27/12/2019 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường T, thành phố B (3,2 ha). Sau đó ngày 28/11/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 9801/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ đối với những người thừa kế của bà Thái Phương H (phê duyệt bổ sung cho Quyết định số 9954/QĐ-UBND ngày 27/12/2019, thời điểm đó vẫn áp dụng Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk) do đó việc UBND thành phố B ban hành Quyết định số 9801/QĐ-UBND là đúng theo quy định.

Đối với việc ông Bùi Quyết T yêu cầu được tính lãi suất trả chậm theo Quyết định số 9801/QĐ-UBND (tính từ ngày 04/02/2017 đến ngày 06/01/2020 (căn cứ Bản án số 42/2022/HC-ST ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk)) là không có cơ sở vì Quyết định 07/QĐ-UBND được UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành ngày 04/1/2017 “thu hồi 5.138.059m² đất tại các xã, phường: T, N, L, A, T2, H và xã E, thành phố B”. Còn dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường T, thành phố B (3,2 ha) thì đến ngày 03/6/2019 mới tiến hành họp thông qua chủ trương, chính sách và triển khai nội dung liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Bùi Quyết T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: thống nhất ý kiến trình bày của đại diện người bị kiện, không bổ sung gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Quốc V trình bày:

Ông Việt đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quyết T đồng thời xin phép không tham gia tố tụng tại Tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quyết T về việc:

+ Hủy một phần Quyết định số 9801/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện phương án hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành lại phương án mới bổ sung khoản tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm áp dụng Bảng giá đất theo Quyết định số: 22/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

+ Bác một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quyết T về việc buộc Ủy ban

nhân dân thành phố B tính lãi chậm trả theo Quyết định số 9801/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B tính từ ngày Bản án hành chính sơ thẩm số: 42/2022/HC-ST ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk có hiệu lực pháp luật (ngày 30/7/2022) đến ngày 28/11/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 28/11/2022, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 9801/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện phương án hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Sau đây viết tắt là: Quyết định 9801) đối với những người thừa kế của hộ bà Thái Phương H. Cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, ông Bùi Quyết T khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy một phần Quyết định số 9801/QĐ-UBND, đồng thời buộc UBND thành phố B ban hành lại phương án mới bổ sung khoản tiền hỗ trợ đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm áp dụng Bảng giá đất theo Quyết định số: 22/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk; bổ sung lãi suất chậm chi trả theo Quyết định số 9801 tính từ ngày Bản án hành chính sơ thẩm số: 42/2022/HC-ST ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk có hiệu lực pháp luật (ngày 30/7/2022) đến ngày 28/11/2022. Như vậy, Quyết định số 9801 là quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án theo khoản 1 Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính.

Ngày 09/10/2023, ông Bùi Quyết T nộp đơn khởi kiện là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính và được Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý giải quyết vụ án “*Kiến quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai. Tuy nhiên đại diện theo ủy quyền của người bị kiện và người liên quan có đơn xin vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 157, Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính để xét xử vụ án.

[3] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 9801 thì thấy rằng:

Tại Bản án số 42/2022/HC-ST ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quyết T. Buộc UBND thành phố B phải ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, bổ sung nội dung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất và chi trả khoản tiền lãi chậm trả cho hộ ông Bùi Quyết T theo quy định của pháp luật.*

Trên cơ sở đó, ngày 28/11/2022, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 9801 về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện phương án hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đối với những người thừa kế của hộ bà Thái Phương H, cụ thể là ông Bùi Quyết T, ông Bùi Quốc V.

Xét thấy, Quyết định số 9801 là Quyết định phê duyệt bổ sung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho những người thừa kế của hộ bà Thái Phương H, bổ sung cho Quyết định số 9954/QĐ-UBND ngày 27/12/2019. Khi ban hành lại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thì UBND thành phố B phải áp dụng văn bản quy định về bảng giá đất đang có hiệu lực thi hành, đó là Quyết định số: 22/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, UBND thành phố B lại áp dụng Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk đã hết hiệu lực thi hành là không phù hợp với quy định của pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quyết T về nội dung này là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về yêu cầu buộc trả lãi suất chậm chi trả tính từ ngày Bản án hành chính sơ thẩm số: 42/2022/HC-ST ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk có hiệu lực pháp luật (ngày 30/7/2022) đến ngày ban hành Quyết định 9801 (ngày 28/11/2022) thì thấy rằng:

Bản án hành chính sơ thẩm số: 42/2022/HC-ST ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 30/7/2022, nhưng đến ngày 28/11/2022 UBND thành phố B mới ban hành Quyết định số 9801/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho những người thừa kế của hộ bà Thái Phương H. Đến ngày 20/12/2022, UBND thành phố ban hành Thông báo về việc chi trả tiền bồi thường hỗ trợ và ngày 23/12/2022, ông Bùi Quyết T, ông Bùi Quốc V đã nhận tổng số tiền 637.071.500 đồng bao gồm hỗ trợ đào tạo nghề, chuyển đổi việc làm, hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất. Trong khi đó, theo khoản 1, khoản 2 Điều 93 Luật đất đai năm 2013 quy định thì:

“1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có hiệu lực thi hành, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường phải chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất bị thu hồi.

2. Trường hợp cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường chậm chi trả khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất bị thu hồi, ngoài tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì người có đất thu hồi còn được thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả”.

Như vậy, việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Bùi Quyết T theo Quyết định 9801 là trong thời hạn và phù hợp quy định pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu tính lãi suất chậm chi trả tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến ngày có quyết định phê duyệt bổ sung.

Xét UBND thành phố B ban hành Quyết định 9801 là quá thời hạn thi hành Bản án của Tòa án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 311 Luật Tổ tụng hành chính, đây là hành vi của cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm trong thi hành án hành chính; theo quy định tại Điều 314 Luật Tổ tụng hành chính thì tùy từng trường hợp có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của luật và được cụ thể tại Chương III Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2015 của Chính phủ Quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án. Do đó, vi phạm này không phải là căn cứ để tính lãi suất chậm ra quyết định thi hành án cho người được bồi thường, hỗ trợ.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quyết T về việc hủy một phần Quyết định số 9801, buộc UBND thành phố B ban hành lại phương án mới bổ sung khoản tiền hỗ trợ đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm áp dụng Bảng giá đất theo Quyết định số: 22/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận một phần nên người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 157; Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 93 Luật đất đai năm 2013; Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Bùi Quyết T:

- Hủy một phần Quyết định số 9801/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện phương án hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đối với nội dung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho những người thừa kế của hộ bà Thái Phương H.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành lại phương án mới bổ sung khoản tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho những người thừa kế của hộ bà Thái Phương H áp dụng Bảng giá đất theo Quyết định số: 22/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quyết T về việc buộc Ủy ban nhân dân thành phố B bổ sung lãi suất chậm chi trả theo Quyết định số 9801/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B tính từ ngày Bản án hành chính sơ thẩm số: 42/2022/HC-ST ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân

dân tỉnh Đắk Lắk có hiệu lực pháp luật (ngày 30/7/2022) đến ngày 28/11/2022.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

Ông Bùi Quyết T được trả lại 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp (ông Nguyễn Xuân B nộp thay) theo Biên lai thu số AA/2023/0004085 ngày 31/10/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Kim Khánh